TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 25/2020/DS-ST.
Ngày: 20/5/2020.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **NH CSXH VN**.

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường HL, quận HM, HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T1** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quang T2**– PGĐ phòng giao dịch Hòn Đất (có mặt).

Bị đơn: Bà **Lưu Ngọc N,** sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2019 và trong quá trình xét xử, người đại diện tham gia tố tụng của NH CSXH VN ông Trần Quang T2 trình bày như sau:*

Vào ngày 29/12/2008 bà Lưu Ngọc N được phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòn Đất cho vay vốn theo chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 16.600.000 đồng, lãi suất là 0.5%/tháng, mục đích vay vốn là để chi phí học tập cho sinh viên Lê Minh Thuận (con ruột bà N). Tính đến nay khoản vay trên đã hết hạn, nay NH CSXH VN yêu cầu bà Lưu Ngọc N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay tính đến hết ngày 09/12/2019 tổng cộng là 28.243.708 đồng,

trong đó gốc là 16.600.000 đồng và lãi là 11.643.708 đồng. Đồng thời phải tiếp tục chịu lãi đến khi trả hết số nợ trên. Ngoài ra ông T2 không yêu cầu gì thêm.

** Bị đơn bà Lưu Ngọc N:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà N nhưng bà N vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: NH CSXH VN khởi kiện yêu cầu bà Lưu Ngọc N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ là tổng cộng là 28.243.708 đồng. Bà Lưu Ngọc N cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn, phía bị đơn nhận đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định rằng: Vào ngày 29/12/2008 bà Lưu Ngọc N được phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòn Đất cho vay vốn theo chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 16.600.000 đồng, lãi suất là 0.5%/tháng, mục đích vay vốn là để chi phí học tập cho sinh viên Lê Minh Thuận là con ruột bà N. Tính đến nay khoản vay trên đã hết hạn nhưng phía bà N chưa thanh toán cho Ngân hàng là đúng sự thật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện NH CSXH VN yêu cầu bà Lưu Ngọc N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay tính đến hết ngày 09/12/2019 tổng cộng là 28.243.708 đồng, trong đó tiền gốc là 16.600.000 đồng và tiền lãi là 11.643.708 đồng. Đồng thời phải tiếp tục chịu lãi đến khi trả hết số nợ trên là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:*"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản*

cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Từ những cơ sở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía NH CSXH VN, buộc bà Lưu Ngọc N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 09/12/2019 là 28.243.708 đồng, trong đó số tiền gốc là 16.600.000 đồng và tiền lãi là 11.643.708 đồng. Đồng thời buộc bà N còn phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận vay vốn cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

T2 xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH CSXH VN.

Buộc bà Lưu Ngọc N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 09/12/2019 là 28.243.708 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm bốn ba nghìn, bảy trăm lẻ tám đồng), trong đó tiền gốc là 16.600.000 đồng và tiền lãi là 11.643.708 đồng.

Buộc bà Lưu Ngọc N còn phải tiếp tục chịu lãi theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ ngày 09/12/2008 kể từ ngày 10/12/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

2/. Về án phí DSST: Bà Lưu Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.412.185 đồng.

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T2 án. Riêng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An